

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rông

Các báo cáo tài chính tóm tắt đã được kiểm toán

tại ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Ernst & Young

 **ERNST & YOUNG**

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rộng

MỤC LỤC

Trang

CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo kiểm toán độc lập	1
Bảng cân đối kế toán tóm tắt	2 - 3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt	4 - 5

Số tham chiếu: 60948250/15237238

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng**

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng ("Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được lập vào ngày 31 tháng 3 năm 2012 theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam mà từ đó các báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo bao gồm bảng cân đối kế toán tóm tắt và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt từ trang 2 đến trang 5 đã được lập ra. Báo cáo kiểm toán của chúng tôi được lập vào ngày 31 tháng 3 năm 2012 đã đưa ra ý kiến là các báo cáo tài chính mà từ đó các báo cáo tài chính tóm tắt được lập đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty bảo hiểm và tuân thủ các quy định có liên quan, ngoại trừ việc tính toán và ghi nhận quỹ phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trình bày trên báo cáo tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và 31 tháng 12 năm 2011 là chưa phù hợp với hướng dẫn của Thông tư số 156/2007/TT-BTC và Công văn được phê duyệt của Bộ Tài Chính.

Ý kiến kiểm toán


Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo được lập phù hợp và nhất quán với các báo cáo tài chính mà từ đó các báo cáo tài chính tóm tắt này được lập ra và chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần đối với các báo cáo tài chính đó.

Để có thể hiểu sâu sắc hơn về tình hình tài chính của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính cũng như về phạm vi của công việc kiểm toán, các báo cáo tài chính tóm tắt phải được xem xét cùng với báo cáo tài chính mà từ đó các báo cáo tài chính tóm tắt này đã được lập ra cùng với báo cáo kiểm toán độc lập chấp nhận từng phần tương ứng.



Ernst & Young Vietnam

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam



Ông Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0452/KTV



Bà Trần Thị Minh Tiến
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1331/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT
tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Ngày 31 tháng 12 năm 2010 (Trình bày lại)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	601.556.541.724	543.161.556.540
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>37.212.650.173</i>	<i>94.127.491.938</i>
120	<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>343.947.125.000</i>	<i>241.028.485.000</i>
130	<i>III. Các khoản phải thu</i>	<i>213.703.445.947</i>	<i>198.343.600.463</i>
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>464.247.880</i>	<i>497.366.250</i>
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>6.229.072.724</i>	<i>9.164.612.889</i>
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	127.908.602.964	112.495.762.403
210	<i>I. Tài sản cố định</i>	<i>32.408.288.454</i>	<i>30.865.781.194</i>
211	1. Tài sản cố định hữu hình	20.982.463.143	19.400.282.395
217	2. Tài sản cố định vô hình	11.049.625.311	11.465.498.799
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	376.200.000	-
220	<i>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>85.873.248.758</i>	<i>74.062.714.797</i>
240	<i>III. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>9.627.065.752</i>	<i>7.567.266.412</i>
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	729.465.144.688	655.657.318.943

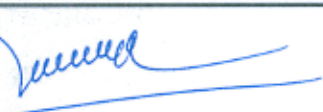
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT (tiếp theo)
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2011


Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	NGUỒN VỐN	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Ngày 31 tháng 12 năm 2010 (Trình bày lại)
300	A. NỢ PHẢI TRẢ	404.016.807.486	362.519.224.896
310	I. Nợ ngắn hạn	109.737.684.394	75.962.908.398
320	II. Nợ dài hạn	2.010.966.375	2.046.132.100
330	III. Dự phòng nghiệp vụ	291.977.930.910	284.393.227.118
331	1. Dự phòng phí	139.285.359.483	164.507.572.790
333	2. Dự phòng bồi thường	133.015.094.977	109.345.084.521
334	3. Dự phòng dao động lớn	19.677.476.450	10.540.569.807
340	IV. Nợ phải trả dài hạn khác	290.225.807	116.957.280
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	325.448.337.202	293.138.094.047
410	I. Vốn chủ sở hữu	325.448.337.202	293.138.094.047
411	1. Vốn cổ phần	336.345.000.000	336.345.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	226.755.440	226.755.440
416	3. Quỹ dự trữ bắt buộc	6.240.538.447	4.370.850.529
418	4. Lỗi lũy kế	(17.363.956.685)	(47.804.511.922)
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	729.465.144.688	655.657.318.943

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Ngày 31 tháng 12 năm 2011	Ngày 31 tháng 12 năm 2010
1. Ngoại tệ (USD)	557.887	286.084


 Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga
 Kế toán trưởng


 Ông Lưu Thanh Tâm
 Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
01	1. Thu phí bảo hiểm gốc	301.934.061.930	382.116.421.896
02	2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	61.794.183.739	56.277.833.338
03	3. Các khoản giảm trừ	(59.177.494.261)	(90.364.870.222)
08	4. Hoàn nhập/(trích) dự phòng phí	25.222.213.307	(14.687.486.484)
09	5. Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	13.972.240.102	14.240.240.067
10	6. Thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	236.577.547	1.682.823.578
14	7. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	343.981.782.364	349.264.962.173
15	8. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	(147.489.389.558)	(258.288.729.227)
16	9. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	(33.397.907.743)	(27.494.732.823)
17	10. Các khoản giảm trừ	34.792.274.905	65.953.023.608
21	11. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại	(146.095.022.396)	(219.830.438.442)
22	12. Chi phí bồi thường sử dụng quỹ dự phòng dao động lớn	-	9.600.000.000
23	13. Tăng dự phòng bồi thường	(21.854.346.492)	(14.746.213.206)
24	14. Trích dự phòng dao động lớn	(9.136.906.643)	(10.432.306.046)
25	15. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(53.677.876.990)	(68.132.993.330)
41	16. Tổng chi trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(230.764.152.521)	(303.541.951.024)
42	17. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm	113.217.629.843	45.723.011.149
44	18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(120.860.848.333)	(127.215.628.323)
45	19. Lỗ thuần kinh doanh bảo hiểm	(7.643.218.490)	(81.492.617.174)
51	22. Lợi nhuận hoạt động tài chính	40.874.098.002	30.915.606.967
54	25. Lợi nhuận/(Lỗ) khác	2.275.248.730	(787.085.977)

833-
TY
HỮU HẠ
YOUN
AM
Ổ CỨ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Đơn vị: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
55	26. Lợi nhuận/(Lỗ) kế toán trước thuế	35.506.128.242	(51.364.096.184)
60	27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	(1.220.985.529)
61	28. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.887.630.118	996.399.111
62	29. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.393.758.360	(51.588.682.602)
63	30. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	1.056	(1.954)



[Handwritten signature]

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga
Kế toán trưởng

[Handwritten signature]
Ông Lưu Thanh Tâm
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 03 năm 2012